

Số: /TB-UBND

Sơn Trà, ngày 28 tháng 6 năm 2024

## THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai danh sách nhóm cộng đồng  
thôn Sơn, xã Sơn Trà tham gia Dự án chăn nuôi bò cái nội sinh sản thuộc  
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào  
dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024  
(Tiểu Dự án 2 – Dự án 3)

Kính gửi: Cộng đồng dân cư xã Sơn Trà.

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-CP ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các

hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-CP ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 08/03/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND huyện Trà Bồng về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (Nguồn vốn: Ngân sách TW, vốn đối ứng ngân sách tỉnh);

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND xã Sơn Trà về việc phân công cán bộ, công chức phụ trách tổ chức, triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Sơn Trà năm 2024;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND xã Sơn Trà về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 30/5/2024 của UBND xã Sơn Trà về việc thực hiện Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND xã Sơn Trà về việc phê duyệt danh sách nhóm cộng đồng thôn Sơn, xã Sơn Trà tham gia Dự án chăn nuôi bò cái nội sinh sản thuộc Tiểu Dự án 2 – Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024;

Xét đề nghị của nhóm cộng đồng thôn Sơn, xã Sơn Trà,

Nay, UBND xã Sơn Trà xin thông báo niêm yết công khai danh sách nhóm cộng đồng thôn Sơn, xã Sơn Trà tham gia Dự án chăn nuôi bò cái nội sinh sản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (Tiểu Dự án 2 – Dự án 3). Cụ thể như sau:

1. **Danh sách công khai:** Có phụ lục danh sách kèm theo.
2. **Địa điểm công khai:** Tại UBND xã và nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn.

**3. Thời gian niêm yết công khai:** 07 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Trong thời gian niêm yết công khai, mọi phán ánh, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân xin gửi về bộ phận Văn phòng – Thống kê xã.

UBND xã Sơn Trà trân trọng thông báo đến cộng đồng dân cư xã Sơn Trà.

***Nơi nhận:***

- Phòng Dân tộc huyện;
- Như kính gửi;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Mặt trận, các Hội đoàn thể;
- CT, PCT UBND xã;
- Công chức TCKT; ĐC NN-XD&MT;
- Các Trưởng thôn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Bài**

**DANH SÁCH NHÓM CỘNG ĐỒNG THÔN SƠN**  
**THAM GIA DỰ ÁN CHĂN NUÔI BÒ CÁI NỘI SINH SẢN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024**

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 28/6/2024 của UBND xã Sơn Trà)

ĐVT: 1.000 đồng.

TT	Họ tên người đại diện hộ gia đình tham gia dự án	Năm sinh	Địa chỉ	Hộ gia đình thuộc diện (Mã hộ)	Mã hộ nghèo, hộ cận nghèo	Nội dung đăng ký hỗ trợ	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	Đối ứng của hộ	Đăng ký vay vốn từ ngân hàng CSXH	Kinh phí nộp quay vòng/hộ
1	Hồ Văn Đạo	1977	Tổ 2, thôn Sơn	Cận nghèo	9	Bò cái nội sinh sản	59.672.500	5.000.000		3.066.906
2	Hồ Văn Luận	1979	Tổ 2, thôn Sơn	Cận nghèo	7	Bò cái nội sinh sản	59.672.500	5.000.000		3.066.906
3	Hồ Văn Tấn	1980	Tổ 5, thôn Sơn	Hộ nghèo	72	Bò cái nội sinh sản	59.672.500	5.000.000		3.066.906
4	Hồ Văn Truyền	1972	Tổ 5, thôn Sơn	Hộ nghèo	69	Bò cái nội sinh sản	59.672.500	5.000.000		3.066.906
5	Hồ Văn Út	1984	Tổ 6, thôn Sơn	Hộ nghèo	87	Bò cái nội sinh sản	59.672.500	5.000.000		3.066.906
6	Hồ Văn Nguyên	1979	Tổ 6, thôn Sơn	Cận nghèo	35	Bò cái nội sinh sản	59.672.500	5.000.000		3.066.908
7	Hồ Văn Ôn	1995	Tổ 7, thôn Sơn	Hộ nghèo	118	Bò cái nội sinh sản	59.672.500	5.000.000		3.066.906
8	Hồ Văn Tính	1972	Tổ 7, thôn Sơn	Hộ nghèo	116	Bò cái nội sinh sản	59.672.500	5.000.000		3.066.906

